

TỔNG CỤC DẠY NGHỀ
Số: 328-DN/DT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 1984

QUYẾT ĐỊNH

CỦA TỔNG CỤC DẠY NGHỀ SỐ 328-DN/DT
NGÀY 19 THÁNG 11 NĂM 1984 VỀ BAN HÀNH QUY CHẾ
TRƯỜNG DẠY NGHỀ NHÀ NƯỚC

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

Căn cứ Nghị định số 129/HĐBT ngày 8-10-1984 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và bộ máy của Tổng cục Dạy nghề;

Xét yêu cầu quản lý thống nhất các trường dạy nghề Nhà nước;

Theo đề nghị của đồng chí vụ trưởng Vụ Dạy nghề và bồi dưỡng nghề,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo quyết định này bản Quy chế trường dạy nghề Nhà nước.

Điều 2.- Các đồng chí Bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng (có quản lý trường dạy nghề Nhà nước), các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

QUY CHẾ

TRƯỜNG DẠY NGHỀ NHÀ NƯỚC

(ban hành kèm theo Quyết định số 328-DN/DT ngày 19-11-1984

của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề)

CHƯƠNG I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1.- Trường dạy nghề Nhà nước là đơn vị cơ sở của ngành dạy nghề trong hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trường dạy nghề Nhà nước hoạt động theo pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2.- Trường dạy nghề Nhà nước có nhiệm vụ:

1. Đào tạo theo kế hoạch và có tổ chức công nhân, nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ lành nghề theo mục tiêu toàn diện, đáp ứng yêu cầu sản xuất và tiên bộ khoa học kỹ thuật cho xí nghiệp cơ sở và các ngành kinh tế.
2. Đào tạo lại hoặc bồi dưỡng nâng cao trình độ lý thuyết, tay nghề cho công nhân, nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ đang sản xuất (theo hợp đồng giữa nhà trường với cơ sở sản xuất).
3. Tham gia phổ cập nghề nghiệp cho nhân dân lao động, giúp học sinh phổ thông học tập kỹ thuật tổng hợp và giáo dục hướng nghiệp.

Điều 3.- Quá trình giáo dục giảng dạy nhất thiết phải kết hợp học lý thuyết với thực hành, giáo dục với lao động sản xuất theo ngành nghề, gắn liền nhà trường với cơ sở sản xuất, với gia đình và xã hội. Phải kết hợp thực tập tay nghề với sản xuất ra của cải vật chất bằng nhiều hình thức linh hoạt.

CHƯƠNG II

NGUYÊN TẮC THÀNH LẬP VÀ GIẢI THỂ TRƯỜNG DẠY NGHỀ NHÀ NƯỚC.

Điều 4.-

1. Trường dạy nghề Nhà nước phải nằm trong quy hoạch mạng lưới trường, lớp dạy nghề của cả nước, phải gắn với cơ sở sản xuất, khu kinh tế và khu dân cư.
2. Trường dạy nghề Nhà nước được phân công chuyên môn hoá đào tạo và bồi dưỡng công nhân, nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ cho các xí nghiệp cơ sở. Việc sắp xếp xí nghiệp cơ sở gắn với trường dạy nghề Nhà nước do thủ trưởng các Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương quyết định.

Điều 5.- Việc thành lập, giải thể hoặc sắp xếp lại trường dạy nghề Nhà nước do thủ trưởng các Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề xét, quyết định với sự thoả thuận của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Điều 6.- Trường dạy nghề Nhà nước có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu.

Điều 7.- Trường dạy nghề Nhà nước phải có đủ máy móc thiết bị phương tiện kỹ thuật và đồ dùng dạy học, có đủ cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định của Tổng cục Dạy nghề.

Điều 8.- Trường dạy nghề Nhà nước có quy mô từ 300 học sinh trở lên. Thời gian đào tạo mỗi khoá từ 12 đến 36 tháng, tùy theo ngành nghề và trình độ văn hoá của học sinh khi vào trường.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC, GIẢNG DẠY

Điều 9.- Việc giáo dục, giảng dạy phải tiến hành theo kế hoạch giảng dạy và chương trình môn học do Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề ban hành hoặc uỷ nhiệm cho thủ trưởng Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương ban hành.

Điều 10.- Các môn học lý thuyết bao gồm văn hoá, xã hội, kỹ thuật cơ sở và lý thuyết nghề.

Điều 11.- Dạy thực hành là yêu cầu cơ bản bảo đảm chất lượng tay nghề cho học sinh và bao gồm:

1. Dạy thực hành cơ bản cho học sinh ở phòng thí nghiệm, xưởng, trường, trạm, trại, bến, bãi... của nhà trường hoặc tại các vị trí do xí nghiệp cơ sở dành riêng để học sinh thực tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên thực hành.
2. Dạy thực hành sản xuất tại các xí nghiệp cơ sở do giáo viên thực hành phụ trách có sự phối hợp của kỹ sư, cán bộ kỹ thuật và công nhân giỏi nghề do xí nghiệp phân công. Thực hành sản xuất là yêu cầu bắt buộc đối với học sinh đào tạo tại trường dạy nghề Nhà nước.

Điều 12.- Năm học chia làm 2 học kỳ, khai giảng 15 tháng 9 hàng năm. Nghỉ hè và các ngày lễ khác theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 13.- Học sinh được tổ chức thành đơn vị lớp theo nghề và khoá học. Mỗi lớp có từ 25 đến 30 học sinh, khi học thực hành lớp được chia thành tổ.

Mỗi lớp có một lớp trưởng và một lớp phó giúp việc do học sinh bầu hàng năm, và được hiệu trưởng quyết định.

Điều 14.- Trong thời gian học lý thuyết tính bằng tiết, mỗi tiết 45 phút, học thực hành tính bằng giờ. Số giờ thực hành trong mỗi ngày không quá số giờ quy định cho công nhân, nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ đang sản xuất cùng nghề.

Điều 15.- Kết quả học lý thuyết và thực hành của học sinh được đánh giá theo thang điểm 10. Tư cách đạo đức của học sinh đánh giá bằng cách xếp loại tốt, khá, trung bình, kém.

Điều 16.- Khoá học từ 2 năm trở lên, cuối mỗi năm học trường tổ chức xét duyệt học sinh lên lớp.

Sau khi hoàn thành chương trình học tập những học sinh đạt yêu cầu trung bình trở lên về tư cách đạo đức, về học tập lý thuyết, về thực hành thì được dự thi tốt nghiệp (theo quy chế của Tổng cục dạy nghề).

Điều 17.- Học sinh trường dạy nghề Nhà nước khi tốt nghiệp được nhận bằng do hiệu trưởng cấp sau khi được cơ quan quản lý trường trực tiếp xét duyệt. Cấp bậc thợ ghi trong bằng tốt nghiệp của học sinh có giá trị pháp lý đối với tất cả các cơ quan, xí nghiệp, công, nông, lâm trường...

Điều 18.- Bằng tốt nghiệp loại ưu được cấp cho học sinh trong quá trình học tập có 75% số điểm kết thúc các môn học trong kế hoạch giảng dạy đạt điểm giỏi, số môn học còn lại điểm khá, tư cách đạo đức xếp loại tốt, các môn thi lý thuyết và tay nghề khi tốt nghiệp đạt điểm giỏi.

CHƯƠNG IV

CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA TRƯỜNG DẠY NGHỀ NHÀ NƯỚC

Điều 19.- Trường dạy nghề Nhà nước cần phải có cơ sở vật chất cần thiết cho giáo dục và giảng dạy sau đây:

1. Các phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm có đủ các thiết bị, phương tiện kỹ thuật và đồ dùng dạy học để giảng dạy các môn học lý thuyết.
 2. Xưởng, trạm, bến, bãi, cửa hàng... có đủ thiết bị dụng cụ, vật tư, năng lượng, cần thiết cho học sinh thực hành kết hợp với sản xuất.
 - 3.-Nhà, sân bãi, phương tiện và dụng cụ để rèn luyện thể lực, học tập, quân sự, hoạt động văn hoá quần chúng và vui chơi giải trí cho học sinh.
 4. Hội trường, thư viện, trạm y tế, phòng làm việc, ký túc xá và các cơ sở vật chất khác phục vụ cho đời sống cán bộ, công nhân viên, giáo viên và học sinh trong trường.
- Cơ sở vật chất, kỹ thuật nói trên phải được thiết kế và xây dựng theo tiêu chuẩn của Tổng cục Dạy nghề.

Điều 20.- Việc xây dựng ký túc xá, nhà ăn, các cơ sở văn hoá, đời sống, việc cung cấp và lắp đặt trang thiết bị cho học tập sản xuất và các tài sản khác do cơ quan trực tiếp quản lý trường lập kế hoạch theo quy định của Nhà nước và của Tổng cục Dạy nghề.

Điều 21.- Việc cung cấp nguyên, nhiên vật liệu, thiết bị... cho yêu cầu học tập và sản xuất do kế hoạch Nhà nước, xí nghiệp và các cơ quan có nhu cầu về đào tạo cung cấp theo quy định chung của Nhà nước.

CHƯƠNG V

HỌC SINH CÁC TRƯỜNG DẠY NGHỀ NHÀ NƯỚC

Điều 22.- Trường dạy nghề Nhà nước tuyển các công nhân Việt Nam có độ tuổi từ 15 đến 25, có giấy chứng nhận học hết phổ thông cơ sở, phổ thông trung học hoặc tương đương, có sức khoẻ, giới tính thích hợp với từng nghề theo quy định của Danh mục nghề đào tạo. Việc tuyển sinh theo quy chế của Tổng cục Dạy nghề.

Điều 23.- Học sinh được cấp thẻ học sinh, sổ ghi kết quả học tập, theo mẫu của Tổng cục Dạy nghề.

Điều 24.- Học sinh có quyền lợi:

1. Được xét miễn học phí, xét cấp học bổng, y tế phí, trang bị phòng hộ lao động, lương thực và thực phẩm theo quy định chung của Nhà nước.